

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang L, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp G, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Hà Thị Thúy Q, sinh năm 1999; bị có 02 con nhỏ sinh năm 2015, lớn sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/01/2009 bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 4.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Bản án số 02/2009/HSST ngày 06/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2021 đến ngày 18/10/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Quang M, sinh năm 1955; HKTT: Ấp G, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang L là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2021. Vào tối ngày 03/8/2021, L gọi điện cho một người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. S và L hẹn nhau đến khu vực vắng người nằm sâu trong lô cao su thuộc ấp Đ, xã H, huyện D để mua ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L bỏ gói ma túy trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 67M5-4899 đi về nhà. Khi L điều khiển xe mô tô đi đến chốt kiểm soát dịch Covid – 19 số 4 thuộc ấp Đ, xã H, huyện D, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp Công an xã H, huyện D phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1906 –Y11, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868613040990237, số Imei 2: 68613040990229, kèm theo 02 (hai) sim Viettel số seri sim 1: 8984048000022726010, số seri sim 2: 8984048841000556089;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Drama, biển số 67M5-4899 màu đỏ bạc, số máy VHLFM152FMH-V301145; số khung: RMNWCHEMN6H001145.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 155/QĐ gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để giám định tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín hai đầu thu giữ của Trần Quang L.

Bản Kết luận giám định số 526/MT- PC09, ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là Ma túy có khối lượng 0,1109 gam loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSDT-HS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

* Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 526/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Trần Quang L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ, chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên) và hình dấu đỏ của Công an xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Trần Quang L (người chứng kiến), chữ ký của Nguyễn Thế Đ (bên nhận mẫu), chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc

H (bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,0819 gam, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868613040990237, số Imei 2: 868613040990229, kèm theo 01 Sim Viettel số seri: 8984048000022726010 và Sim Viettel số seri: 8984048841000556089 là tài sản cá nhân của bị cáo L, không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Drama, biển số 67M5-4899, màu đỏ bạc, số máy VHLFM152FMH-V301145, số khung RMNWCHEMN6H001145 mà Trần Quang L điều khiển là của ông Trần Quang M (cha ruột của bị cáo L) mua lại của người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông đối với biển số xe 67M5-4899, xác định chủ xe là ông Võ Văn L1, địa chỉ ấp A, xã V, huyện P, tỉnh An Giang. Hiện nay ông L1 không có mặt tại địa chỉ trên nên không làm việc được với ông L1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe trên 03 kỳ báo công lý nhưng đến nay chưa có thông tin phản hồi. Xét thấy xe mô tô trên không có giấy tờ hợp pháp nên đề nghị giao Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử lý theo thẩm quyền.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 85/CT-VKSĐT-HS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông M: Xe mô tô nhãn hiệu Drama, biển số 67M5-4899 ông M mua lại của người không rõ nhân thân, lai lịch. Hiện nay giấy đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe đã thất lạc. Viện kiểm sát đề nghị giao xe cho Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử lý theo thẩm quyền thì ông không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang L khai nhận như sau: Vào tối ngày 03/8/2021, L gọi điện cho một người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. S và L hẹn nhau đến khu vực vắng người nằm sâu trong lô cao su thuộc ấp Đ, xã H, huyện D để mua ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L bỏ gói ma túy trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 67M5-4899 đi về nhà. Khi L điều khiển xe mô tô đi đến chốt kiểm soát dịch Covid – 19 số 4 thuộc ấp Đ, xã H, huyện D, thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 85/CT-VKSĐT-HS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 4.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nhưng bị cáo không tu sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nên cần phải xử lý thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo là Nguyễn Văn C được tặng bằng tổ quốc ghi công; bị cáo có con còn nhỏ và bản thân bị cáo đang bị bệnh. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 526/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Trần Quang L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ, chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên) và hình dấu đỏ của Công an xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Trần Quang L (người chứng

kiến), chữ ký của Nguyễn Thế Đ (bên nhận mẫu), chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc H (bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,0819 gam là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868613040990237, số Imei 2: 868613040990229, kèm theo 01 Sim Viettel số seri: 8984048000022726010 và Sim Viettel số seri: 8984048841000556089 là tài sản cá nhân của bị cáo L, không sử dụng và việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Drama, biển số 67M5-4899, màu đỏ bạc, số máy VHLMF152FMH-V301145, số khung RMNWCHEMN6H001145 mà Trần Quang L điều khiển là của ông Trần Quang M (cha ruột của bị cáo L) mua lại của người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông đối với biển số xe 67M5-4899, xác định chủ xe là ông Võ Văn L1, địa chỉ ấp A, xã V, huyện P, tỉnh An Giang. Hiện nay ông L1 không có mặt tại địa chỉ trên nên không làm việc được với ông L1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu xe trên 03 kỳ báo công lý nhưng đến nay chưa có thông tin phản hồi. Xét thấy xe mô tô trên không có giấy tờ hợp pháp nên giao Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử lý theo thẩm quyền.

[9] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố. bị cáo Trần Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Quang L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 03/8/2021 đến ngày 18/10/2021.

2. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 526/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Trần Quang L, cán bộ niêm phong Nguyễn Thế Đ, chữ ký Trịnh Quốc Long K (Điều tra viên) và hình dấu đỏ của Công an xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương. Giấy niêm phong có chữ ký của Trần Quang L (người chứng kiến), chữ ký của Nguyễn Thế Đ (bên nhận mẫu), chữ ký của Nguyễn Thị

Ngọc H (bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,0819 gam.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Quang L: 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906-Y11, màu xanh ngọc, số Imei 1: 868613040990237, số Imei 2: 868613040990229 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: điện thoại đã qua sử dụng, vỡ mặt kính màn hình, có nhiều vết xước trên máy); 01 Sim Viettel số seri: 8984048000022726010 và 01 Sim Viettel số seri: 8984048841000556089.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng xử lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu Drama, biển số 67M5-4899, màu đỏ bạc, số máy VHLFM152FMH-V301145, số khung RMNWCHEMN6H001145 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận xe: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu bên phải, vỡ yếm, nhiều vết xước trên xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quang L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh